

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2015

KẾ HOẠCH

Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 và Kết luận của Bộ trưởng Hoàng Tuấn Anh tại cuộc họp Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Kết luận của Bộ trưởng Hoàng Tuấn Anh tại cuộc họp Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (thông báo số 554 /TB-VP ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Xây dựng trang thông tin điện tử của các cơ quan (trang web)

1.1. Xây dựng trang web Vụ Thư viện, Vụ Văn hóa dân tộc, Vụ Gia đình

a) Đơn vị thực hiện: Vụ Thư viện, Vụ Văn hóa dân tộc, Vụ Gia đình.

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Kế hoạch, Tài chính, Trung tâm Công nghệ thông tin, Văn phòng Bộ.

c) Thời hạn hoàn thành: **Ngày 31 tháng 12 năm 2015.**

d) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

- Vụ Thư viện, Vụ Văn hóa dân tộc, Vụ Gia đình chủ trì xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt kế hoạch, kinh phí; khái toán kinh phí gửi Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để tổng hợp cùng với các nhiệm vụ chung theo Kết luận của Bộ trưởng; tổ chức nghiệm thu sản phẩm;

- Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phối hợp Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin, hướng dẫn xây dựng trang web đảm bảo tối ưu trong

vận hành trang thông tin điện tử của các đơn vị, đồng bộ với hoạt động của Cổng Thông tin điện tử Bộ; theo dõi quá trình thực hiện và nghiệm thu sản phẩm.

- Văn phòng Bộ phối hợp Vụ Thư viện, Vụ Văn hóa dân tộc, Vụ Gia đình tổ chức Lễ công bố, kết nối chính thức các trang web với Cổng Thông tin điện tử Bộ.

1.2. Nâng cấp trang web của Cục Hợp tác quốc tế

a) Đơn vị thực hiện: Cục Hợp tác quốc tế.

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Kế hoạch, Tài chính, Trung tâm Công nghệ thông tin, Văn phòng Bộ. Nội dung phối hợp tương tự với các Vụ: Thư viện, Văn hóa dân tộc, Gia đình.

c) Thời hạn hoàn thành: Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. Kết nối mạng diện rộng (WAN) của dự án CPnet

a) Đơn vị thực hiện: Trung tâm Công nghệ thông tin.

b) Đơn vị phối hợp: Các đầu mối (nút mạng WAN) theo thiết kế của Dự án CPnet; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Kế hoạch, Tài chính.

c) Thời hạn hoàn thành: Ngày 31 tháng 10 năm 2015.

d) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

- Trung tâm Công nghệ thông tin báo cáo Lãnh đạo Bộ (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) bằng văn bản (và email) tiến độ thực hiện việc kết nối WAN theo tuần (vào sáng thứ 6);

- Trung tâm Công nghệ thông tin hoàn thành việc kết nối và tiến hành thủ tục nghiệm thu, bàn giao kết quả Dự án CPnet.

3. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành (CSDL)

3.1. Xây dựng chuẩn CSDL

a) Đơn vị thực hiện: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế, Trung tâm Công nghệ thông tin, Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao, Trung tâm Thông tin Du lịch.

c) Thời hạn hoàn thành: Năm 2016.

d) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổ chức xây dựng các chuẩn CSDL phục vụ chuẩn hóa CSDL đáp ứng yêu cầu về Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, CSDL liên quan đến Đề án 896 về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các CSDL có liên quan đến quản lý dân cư; các yêu cầu khác về kết nối các hệ thống thông tin của Bộ; dự trù kinh phí thực hiện việc xây dựng chuẩn CSDL.

3.2. Lập kế hoạch, xây dựng CSDL chuyên ngành TDTT

a) Đơn vị thực hiện: Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao.

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Vụ Kế hoạch, Tài chính (Tổng cục Thể dục thể thao).

c) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai: Lập kế hoạch, khái toán kinh phí chuẩn hóa dữ liệu đã có và xây dựng CSDL chuyên ngành về kết quả thi đấu theo lộ trình: 2016 là khu vực ASEAN, 2017 là khu vực Châu Á, 2020 mở rộng các nước khác. *(Lập kế hoạch sơ bộ để đăng ký kế hoạch kinh phí, hoàn chỉnh hồ sơ khi trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt nhiệm vụ).*

3.3. Lập kế hoạch, xây dựng CSDL chuyên ngành Du lịch

a) Đơn vị thực hiện: Trung tâm Thông tin Du lịch.

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Vụ Kế hoạch, Tài chính (Tổng cục Du lịch).

c) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

Lập kế hoạch, khái toán kinh phí chuẩn hóa dữ liệu đã có và xây dựng CSDL về cơ sở lưu trú từ 1 sao trở lên và xây dựng CSDL phục vụ báo cáo, thống kê trong lĩnh vực du lịch. *(Lập kế hoạch sơ bộ để đăng ký kế hoạch kinh phí, hoàn chỉnh hồ sơ khi trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt nhiệm vụ).*

3.4. Lập kế hoạch, xây dựng CSDL chuyên ngành Văn hóa, Gia đình

a) Đơn vị thực hiện: Trung tâm Công nghệ thông tin, Cục Điện ảnh, Cục Di sản văn hóa, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Vụ Gia đình, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Vụ Kế hoạch, Tài chính.

c) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

Cục Điện ảnh, Cục Di sản văn hóa, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Vụ Gia đình, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam phối hợp Trung tâm Công nghệ thông tin lập kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu.

(Lập kế hoạch sơ bộ để đăng ký kế hoạch kinh phí, hoàn chỉnh hồ sơ khi trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt nhiệm vụ).

4. Dịch vụ hành chính công mức độ 3 - hoàn thành trong năm 2016

4.1. Xây dựng Kế hoạch, cung cấp dịch vụ công mức độ 3

a) Đơn vị thực hiện: Trung tâm Công nghệ thông tin;

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế, các cơ quan có thủ tục hành chính; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Văn phòng Bộ.

c) Thời hạn hoàn thành: Ngày 30 tháng 11 năm 2015.

d) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

- Trung tâm Công nghệ thông tin: Căn cứ số lượng thủ tục hành chính, sản phẩm dự án CPnet (về các dịch vụ hành chính công mức độ 3 đã được tích hợp

vào phần mềm) xây dựng Kế hoạch cung cấp dịch vụ công mức độ 3 đảm bảo đạt 100% đến năm 2020, các dịch vụ công được cung cấp ở mức độ cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức xử lý hồ sơ trên môi trường mạng;

- Vụ Pháp chế, các cơ quan có thủ tục hành chính cung cấp các số liệu có liên quan để Trung tâm Công nghệ thông tin xây dựng Kế hoạch;

- Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Kế hoạch, tổ chức thực hiện sau khi Kế hoạch được phê duyệt.

4.2. Dịch vụ công của Cục Văn hóa cơ sở

a) Đơn vị thực hiện: Cục Văn hóa cơ sở.

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế, Trung tâm Công nghệ thông tin, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Kế hoạch, Tài chính.

c) Thời hạn hoàn thành: Trước ngày **01 tháng 01 năm 2017**.

d) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

- Cục Văn hóa cơ sở chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp phép quảng cáo ngoài trời;

- Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phối hợp trong việc thực hiện đơn đốc, giám sát, đưa vào Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016 của Bộ.

4.3. Dịch vụ công của Cục Nghệ thuật biểu diễn

a) Đơn vị thực hiện: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế, Trung tâm Công nghệ thông tin, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Kế hoạch, Tài chính.

c) Thời hạn hoàn thành: Trước ngày **01 tháng 01 năm 2017**.

d) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

- Cục Nghệ thuật biểu diễn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để xây dựng Kế hoạch cung cấp thủ tục và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang;

- Thực hiện qua mạng điện tử đối với việc: Cấp phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu; cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; cấp phép phổ biến tác phẩm âm nhạc, sân khấu sáng tác trước năm 1975 hoặc tác phẩm do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác.

- Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phối hợp trong việc thực hiện đơn đốc, giám sát, đưa vào Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016 của Bộ.

4.4. Tích hợp dịch vụ công lên Cổng Thông tin điện tử Bộ

a) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Bộ.

b) Đơn vị phối hợp: Cục Văn hóa cơ sở, Cục Nghệ thuật biểu diễn và các cơ quan có dịch vụ công trực tuyến, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

c) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

Văn phòng Bộ tích hợp lên Cổng Thông tin điện tử Bộ, tổ chức tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia (theo yêu cầu của Chính phủ) các dịch vụ công mức độ 3, 4 của các cơ quan đã được lập trình xử lý bằng hệ thống điện tử.

4.5. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4

a) Đơn vị thực hiện: Các đơn vị có dịch vụ công yêu cầu cung cấp mức độ 4.

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin, Văn phòng Bộ.

c) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

Căn cứ yêu cầu của Chính phủ tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020, nhóm thủ tục hành chính của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được ưu tiên cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (dịch vụ công cho phép người sử dụng thanh toán lệ phí trực tuyến và nhận kết quả trực tuyến hoặc qua đường bưu điện):

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả;
- Cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế;
- Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế;
- Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa;
- Cấp giấy phép phổ biến phim;
- Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam;
- Cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang;
- Cấp phép phổ biến tác phẩm âm nhạc, sân khấu sáng tác trước năm 1975 hoặc tác phẩm do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác.

5. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin

5.1. Kế hoạch thi nâng ngạch kỹ sư công nghệ thông tin

a) Đơn vị thực hiện: Vụ Tổ chức cán bộ.

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ hiện có công chức, viên chức giữ ngạch kỹ sư công nghệ thông tin.

c) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

Vụ Tổ chức cán bộ căn cứ Thông báo về việc thi nâng ngạch kỹ sư công nghệ thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định hiện hành để thông báo, thẩm định hồ sơ, cử cán bộ tham gia thi nâng ngạch theo quy định.

5.2. *Đổi mới mô hình hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin*

a) Đơn vị thực hiện: Trung tâm Công nghệ thông tin.

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, các đơn vị có liên quan.

c) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

Trên cơ sở tình hình hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin yêu cầu Trung tâm rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy, báo cáo với Bộ những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao. Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

6. **Nâng cao chất lượng cán bộ làm công nghệ thông tin**

6.1. *Tập huấn nhân lực quản lý nhà nước về công nghệ thông tin*

a) Đơn vị thực hiện: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Bộ.

c) Thời hạn hoàn thành: **Tháng 12 năm 2016.**

d) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

Lập kế hoạch và khái toán kinh phí mở 02 khóa tập huấn nhân lực quản lý nhà nước về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: chủ trương, quan điểm, văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin, Chính phủ điện tử, hiện đại hóa hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, lập kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị, ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả công việc, an toàn thông tin,... Tổ chức tập huấn theo kế hoạch đã được phê duyệt.

6.2. *Tập huấn nghiệp vụ quản trị và xây dựng CSDL chuyên ngành*

6.2.1. Lĩnh vực Thể dục, thể thao

a) Đơn vị thực hiện: Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao.

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

c) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai: Lập kế hoạch 01 lớp tập huấn, khái toán kinh phí báo cáo Lãnh đạo Bộ (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) để kịp tổng hợp cùng với các nhiệm vụ khác theo Kết luận của Bộ trưởng.

- Hoàn thành lập Kế hoạch trước ngày **25 tháng 10 năm 2015 (để kịp đưa vào Kế hoạch dự toán của Bộ bổ sung năm 2015, năm 2016).**

6.2.2. Lĩnh vực Du lịch

a) Đơn vị thực hiện: Trung tâm Thông tin Du lịch.

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

c) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai: Lập kế hoạch 01 lớp tập huấn, khái toán kinh phí báo cáo Lãnh đạo Bộ (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) để kịp tổng hợp cùng với các nhiệm vụ khác theo Kết luận của Bộ trưởng.

- Hoàn thành lập Kế hoạch trước ngày 25 tháng 10 năm 2015 (để kịp đưa vào Kế hoạch dự toán của Bộ bổ sung năm 2015, năm 2016).

6.2.3. Lĩnh vực Văn hóa, Gia đình

a) Đơn vị thực hiện: Trung tâm Công nghệ thông tin.

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

c) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai: Lập kế hoạch 01 lớp tập huấn, khái toán kinh phí báo cáo Lãnh đạo Bộ (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) để kịp tổng hợp cùng với các nhiệm vụ khác theo Kết luận của Bộ trưởng;

- Hoàn thành lập Kế hoạch trước ngày 25 tháng 10 năm 2015 (để kịp đưa vào Kế hoạch dự toán của Bộ bổ sung năm 2015, năm 2016).

6.3. Khảo sát, học tập kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin.

a) Đơn vị thực hiện: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

b) Đơn vị phối hợp: Cục Hợp tác quốc tế, Vụ Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao, Trung tâm Thông tin Du lịch.

c) Thời hạn hoàn thành: Từ Quý III năm 2015 đến Quý II năm 2016

d) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

- Khảo sát đánh giá toàn diện về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin... tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; xây dựng tiêu chí, quy trình đánh giá hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin hàng năm tại cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

- Khảo sát và học tập kinh nghiệm về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (chính phủ điện tử, dịch vụ hành chính công, an toàn thông tin, khai thác dữ liệu chuyên ngành...) tại Nhật Bản, Hàn Quốc.

7. Cơ chế chính sách bảo đảm hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin

a) Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch, Tài chính.

c) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

- Cấp trưởng chịu trách nhiệm về hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị mình; phân công một đồng chí cấp phó trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin.

- Căn cứ quy định hiện hành và đặc thù của cơ quan, đơn vị để xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ về kinh phí đối với các cán bộ thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin của đơn vị mình. Các đơn vị báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp (để chính sách phù hợp với thực tiễn) với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để tổng hợp).

8. Kế hoạch tổng thể ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2016 – 2020

a) Đơn vị thực hiện: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

b) Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao, Trung tâm Thông tin Du lịch.

c) Thời hạn hoàn thành: **Quý IV năm 2015.**

d) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

- Bổ sung các nội dung (Chính phủ điện tử, an toàn thông tin, kết nối Cổng thông tin một cửa Quốc gia...) vào Kế hoạch tổng thể ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2016 - 2020 theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Lấy ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông trước khi trình Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm bảo đảm sự đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp.

9. Kết nối Cổng thông tin Hải quan một cửa Quốc gia

a) Đơn vị thực hiện: Vụ Kế hoạch, Tài chính.

b) Đơn vị phối hợp: Cục Văn hóa cơ sở; Cục Di sản văn hóa, Cục Điện ảnh, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Văn phòng Bộ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin.

c) Thời hạn hoàn thành: Theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

d) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

Vụ Kế hoạch, Tài chính chủ trì thực hiện kế hoạch kết nối Cổng thông tin Hải quan một cửa Quốc gia theo Cơ chế một cửa quốc gia trong khuôn khổ Chương trình quốc gia thực hiện Cơ chế hải quan một cửa quốc gia.

10. Sử dụng văn bản điện tử và hộp thư công vụ

10.1. Về hộp thư điện tử công vụ:

a) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Bộ.

b) Đơn vị phối hợp: Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao, Trung tâm Thông tin Du lịch và các cơ quan quản lý nhà nước có hệ thống thư riêng.

c) Thời hạn hoàn thành: **Ngày 30 tháng 12 năm 2015.**

d) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

Văn phòng Bộ chủ trì Khảo sát đánh giá việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ @chinhphu.vn, @cinet.gov.vn (Trung tâm Công nghệ thông tin quản lý), @tdtt.gov.vn (Trung tâm Thông tin Thể dục thể thao quản lý),

@vietnamtourism.gov.vn (Trung tâm Thông tin Du lịch quản lý) và các hệ thống thư khác của 22 cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ.

10.2. Hướng dẫn gửi nhận văn bản điện tử

a) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Bộ.

b) Thời hạn hoàn thành: Ngày 30 tháng 12 năm 2015.

c) Nội dung chính trong triển khai:

Xây dựng hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ sử dụng hộp thư điện tử công vụ (của cá nhân, tổ chức) trong gửi nhận văn bản điện tử trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hành chính, thủ tục giấy tờ trong chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ như giấy mời họp, tài liệu, báo cáo phục vụ các cuộc họp, công văn...

10.3. Về việc phối hợp cung cấp tin bài lên Cổng Thông tin điện tử Bộ

a) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Bộ.

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan đơn vị có liên quan tại các quyết định đã được Lãnh đạo Bộ ban hành.

c) Thời hạn hoàn thành: Ngày 30 tháng 12 năm 2015.

d) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

- Tổng kết đánh giá việc phối hợp với các đơn vị trong hoạt động đưa tin lên các chuyên trang, chuyên mục, mục thuộc Cổng Thông tin điện tử Bộ; sự phối hợp của thành viên Ban Biên tập trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (theo Quyết định số 342/QĐ-BVHTTDL ngày 21 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Quyết định số 343/QĐ-BVHTTDL ngày 21 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các quyết định, quy định khác đã được Lãnh đạo Bộ ban hành);

- Xây dựng báo cáo tổng kết và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp trong biên tập, cung cấp tin bài lên Cổng Thông tin điện tử Bộ.

11. Hướng dẫn phát hành văn bản lên Cổng Thông tin điện tử Bộ

a) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Bộ.

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

c) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

- Xây dựng hướng dẫn các cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ trong phát hành văn bản điện tử lên Cổng Thông tin điện tử Bộ song song văn bản giấy sau khi văn bản đã đóng dấu đỏ (trừ văn bản Mật, Tối mật, Tuyệt mật theo quy định của Chính phủ);

- Quy định Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về an toàn, bảo mật thông tin điện tử của các văn bản Mật, Tối mật, Tuyệt mật; máy tính soạn

thảo văn bản Mật, Tối mật, Tuyệt mật không được kết nối mạng, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin theo quy định.

12. Kinh phí để thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin theo Kế hoạch.

a) Đơn vị thực hiện: Vụ Kế hoạch, Tài chính.

b) Đơn vị phối hợp: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, các đơn vị có nhiệm vụ được giao theo Kết luận của Bộ trưởng.

c) Nội dung chính trong phối hợp, triển khai:

- Các đơn vị chủ động phối hợp với Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trong việc lập kế hoạch, dự toán, khái toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ; kịp tổng hợp và đưa vào dự toán kinh phí năm 2016; báo cáo Lãnh đạo Bộ các nhiệm vụ cấp bách thực hiện trong năm 2015;

- Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Kế hoạch, Tài chính tổng hợp danh mục các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện Kết luận của Bộ trưởng Hoàng Tuấn Anh của các cơ quan, đơn vị theo **Phụ lục**, đảm bảo thống nhất, trình Lãnh đạo Bộ;

- Vụ Kế hoạch, Tài chính cân đối và bố trí kinh phí năm 2015. Những nhiệm vụ đã lập kế hoạch thực hiện năm 2015 nhưng chưa được bố trí kinh phí năm 2015 thì chuyển sang năm 2016.

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 sẽ được cân đối trên tình hình thực tế của Bộ. /.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Đặng Thị Bích Liên;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, KHCNMT, VH.40.



Đặng Thị Bích Liên

PHỤ LỤC

Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 và Kết luận của Bộ trưởng Hoàng Tuấn Anh tại cuộc họp Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(Ban hành theo Kế hoạch số 4659/KH-BVHTTDL ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Khái toán kinh phí (triệu đồng)		Ghi chú
			Năm 2015	Năm 2016	
1	Xây dựng trang thông tin điện tử				
1.1	Xây dựng mới trang thông tin điện tử				
	Vụ Thư viện		120	100	
	Vụ Văn hóa dân tộc		200	150	
	Vụ Gia đình		300	400	
1.2	Nâng cấp trang thông tin điện tử của Cục Hợp tác quốc tế		280		
2	Kết nối mạng diện rộng (WAN) của dự án CPnet	Trung tâm Công nghệ thông tin			Thực hiện theo Kế hoạch đã phê duyệt.
3	Cơ sở dữ liệu chuyên ngành (CSDL)				
3.1	Xây dựng chuẩn CSDL	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	100		
3.2	Xây dựng CSDL chuyên ngành TDTT	Trung tâm Thông tin TDTT (Tổng cục TDTT)	150	500	CSDL thành tích thi đấu trong nước và ASEAN
3.2	Xây dựng CSDL chuyên ngành Du lịch	Trung tâm Thông tin Du lịch (Tổng cục Du lịch)		1800	CSDL lưu trú, CSDL phục vụ thống kê du lịch
3.3	Xây dựng CSDL chuyên ngành Văn hóa, Gia đình	Các Cục, Vụ chuyên ngành.			
	Cục Điện ảnh			300	Vụ KHCNMT khái toán
	Cục Di sản văn hóa			300	
	Cục Nghệ thuật biểu diễn			300	

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Khái toán kinh phí (triệu đồng)		Ghi chú
			Năm 2015	Năm 2016	
	Vụ Gia đình			300	
	Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam			1800	
4	Dịch vụ hành chính công mức độ 3 - hoàn thành trong năm 2016				
4.1	Xây dựng Kế hoạch, cung cấp dịch vụ công mức độ 3	Trung tâm Công nghệ Thông tin			
4.2	Dịch vụ công của Cục Văn hóa cơ sở	Cục Văn hóa cơ sở		1500	
4.3	Dịch vụ công của Cục Nghệ thuật biểu diễn	Cục Nghệ thuật biểu diễn			
4.4	Tích hợp dịch vụ công lên Cổng Thông tin điện tử Bộ	Văn phòng Bộ		200	
4.5	Vận hành, duy trì hệ thống hạ tầng và đường truyền mạng WAN phục vụ cung cấp dịch công mức độ 3 của dự án CPNet	Văn phòng Bộ (hoặc Trung tâm Công nghệ thông tin)		4000	Theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ sau khi bàn giao sản phẩm Dự án CpNet.
4.6	Lập kế hoạch cung cấp Dịch vụ công mức độ 4	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường			
5	Nguồn nhân lực công nghệ thông tin				
5.1	Kế hoạch thi nâng ngạch kỹ sư công nghệ thông tin	Vụ Tổ chức cán bộ			
5.2	Đổi mới mô hình hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin	Vụ Tổ chức cán bộ			
6	Nâng cao chất lượng cán bộ làm công nghệ thông tin				
6.1	Tập huấn nhân lực quản lý nhà nước về công nghệ thông tin	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường		700	02 lớp. Kinh phí cấp qua Văn phòng Bộ.
6.2	Tập huấn nghiệp vụ quản trị và xây dựng CSDL chuyên ngành.				
	Lĩnh vực Thể dục, thể thao	Trung tâm Thông tin	100	300	01 lớp. Kinh

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Khái toán kinh phí (triệu đồng)		Ghi chú
			Năm 2015	Năm 2016	
		TDTT (Tổng cục TDTT)			Phí cấp qua Tổng cục Thể dục thể thao
	Lĩnh vực Du lịch	Trung tâm Thông tin Du lịch (Tổng cục Du lịch)		100	01 lớp. Kinh phí cấp qua T.cục Du lịch
	Lĩnh vực Văn hóa, Gia đình	Trung tâm Công nghệ Thông tin		400	01 lớp.
6.3	Khảo sát, học tập kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin.				
	Khảo sát đánh giá toàn diện tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	150		Thực hiện năm 2015, 2016
	Khảo sát và học tập kinh nghiệm ở Nhật Bản	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Cục Hợp tác quốc tế.		610	Khái toán kinh phí theo tỉ giá USD tháng 10 năm 2015.
	Khảo sát và học tập kinh nghiệm ở Hàn Quốc	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Cục Hợp tác quốc tế.		540	Khái toán kinh phí theo tỉ giá USD tháng 10 năm 2015.
7	Cơ chế chính sách				
	Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ về kinh phí đối với các cán bộ thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin của đơn vị mình	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ			
8	Công tác quản lý nhà nước về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ VHTTDL		Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường		
8.1.	Kế hoạch tổng thể ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2016-2020.				

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Khái toán kinh phí (triệu đồng)		Ghi chú
			Năm 2015	Năm 2016	
8.2	Xây dựng tiêu chí, quy trình đánh giá hoạt động ứng dụng CNTT, an toàn thông tin đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.		100	100	
8.3	Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.			300	
9	Kết nối Cổng thông tin Hải quan một cửa Quốc gia.	Vụ Kế hoạch, Tài chính	400	40000	
10	Sử dụng văn bản điện tử và hộp thư công vụ				
10.1	Về hộp thư điện tử công vụ (khảo sát, đánh giá)	Văn phòng Bộ	150		Gộp với nhiệm vụ Khảo sát trong nước của Vụ KHCNMT
10.2	Hướng dẫn (tập huấn) gửi nhận văn bản điện tử	Văn phòng Bộ	120		Tổ chức hội nghị tập huấn.
10.3	Tổng kết, đánh giá về việc phối hợp cung cấp tin bài lên Cổng Thông tin điện tử Bộ.	Văn phòng Bộ			
11	Hướng dẫn phát hành văn bản lên Cổng Thông tin điện tử Bộ	Văn phòng Bộ			
12	Đảm bảo kinh phí để thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin theo yêu cầu của Chính phủ và Lãnh đạo Bộ.	Vụ Kế hoạch, Tài chính			
TỔNG CỘNG			2.170	54.700	